

Lai Vung, ngày 06 tháng 08 năm 2024

Số: 56 /2024/QĐST-DS.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/07/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 07 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị T - *Sinh năm*: 1965; *Địa chỉ*: A khóm D, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Nguyễn Duy K - *Sinh năm*: 1988; *HKTT*: ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; *Địa chỉ tạm trú*: 206 KDC ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Duy K trả cho Nguyễn Thị T tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng, tiền lãi 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn vay và tiền lãi là 180.000.000 đồng.

- Nguyễn Duy K đồng ý tự nguyện có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Thị T tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng, tiền lãi 30.000.000 đồng, tổng cộng vốn vay và tiền lãi là 180.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Án phí*; *Tạm ứng án phí*:

+ Nguyễn Duy K tự nguyện nộp 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bà T có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí và thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định pháp luật nên được

miễn tiền án phí 2.250.000 đồng (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và Quyết định có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn .

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Bích Huyền

